

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn  
Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII quy định thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 654-QĐ/TU, ngày 03/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Căn cứ Quyết định số 680-QĐ/TU, ngày 16/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 67-QĐ/ĐĐ, ngày 23/8/2016 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra và các ban Trung ương Đảng,
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Ban cán sự Đảng Chính phủ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự Đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Lê Đình Sơn**

## **QUY CHẾ**

**Làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021**  
(Kèm theo Quyết định số 1030 -QĐ/TU, ngày 10/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

### **CHƯƠNG I**

#### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

###### **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này áp dụng đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, các thành viên Đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với Đảng đoàn.

##### **Điều 2. Vị trí, chức năng**

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh là tổ chức Đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập, chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn; chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và các quan hệ công tác theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và pháp luật hiện hành.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng đảng viên là cán bộ, chuyên viên thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để tham mưu, giúp việc cho Đảng đoàn.

##### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Lãnh đạo các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi cần thiết, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh mời các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên họp để thống nhất các biện pháp tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác tổ chức cán bộ.

3. Xem xét cho ý kiến về nội dung, chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để cụ thể hóa chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn tổ chức và nhân sự của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho ý kiến đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghị chế độ bảo hiểm xã hội và thực hiện chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ chuyên trách Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển chuyển các chức vụ Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo việc đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển chuyển các chức vụ Trưởng phòng và tương đương của các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với việc đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải xin ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi tổ chức thực hiện.

6. Phối hợp với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm và các hoạt động khác của Đảng bộ, cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Lãnh đạo hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực tham mưu, phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

10. Các thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm cá nhân trước Đảng đoàn về nhiệm vụ, quyền hạn được Đảng đoàn phân công.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên**

1. Cùng với tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn, của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn khi được ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận trong Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Được cung cấp thông tin, thảo luận, biểu quyết trong các cuộc họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn**

1. Là người đứng đầu Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng đoàn về hoạt động của Đảng đoàn.

2. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đảng đoàn.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các cuộc họp, sinh hoạt của Đảng đoàn.

5. Thay mặt Đảng đoàn ký các văn bản của Đảng đoàn gửi lên Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ký các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng đoàn**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn hoặc Bí thư Đảng đoàn phân công và ủy quyền.

2. Giúp Bí thư Đảng đoàn chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; được Bí thư Đảng đoàn phân công tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng đoàn.

3. Thay mặt Bí thư Đảng đoàn giải quyết công việc khi Bí thư Đảng đoàn vắng mặt; chủ trì cuộc họp và ký các văn bản của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Bí thư Đảng đoàn ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn và Bí thư Đảng đoàn về những công việc được phân công, ủy quyền.

### **CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức và hoạt động**

1. Thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các thành viên khác do Đảng đoàn đề nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Bí thư Đảng đoàn, 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm Phó Bí thư Đảng đoàn. Nhiệm kỳ của Đảng đoàn được tính theo nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong nhiệm kỳ, khi khuyết các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Đảng đoàn, Đảng đoàn đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định chỉ định bổ sung theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có con dấu theo quy định; được đặt tại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 8. Nguyên tắc làm việc**

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

Nếu có thành viên Đảng đoàn có ý kiến khác với quyết định của đa số thành viên Đảng đoàn thì vẫn chấp hành theo quyết định của đa số thành viên Đảng đoàn đã biểu quyết thông qua. Ý kiến của thành viên Đảng đoàn đó được bảo lưu và ghi rõ trong biên bản của cuộc họp Đảng đoàn.

#### **Điều 9. Chế độ hội họp**

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh họp định kỳ 3 tháng 1 lần, khi cần thiết họp bất thường. Các ý kiến thảo luận và kết luận tại cuộc họp Đảng đoàn được ghi đầy đủ vào biên bản họp Đảng đoàn và được thông báo để triển khai thực hiện.

Ngoài chế độ sinh hoạt bằng hình thức họp, tùy tình hình và nội dung công việc, Đảng đoàn gửi văn bản để lấy ý kiến của các thành viên, nếu được đa số đồng ý thì quyết định theo đa số.

2. Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì các cuộc họp của Đảng đoàn; khi Bí thư Đảng đoàn đi vắng thì Phó Bí thư Đảng đoàn chủ trì.

Các Ủy viên Đảng đoàn có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn, trong trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng đoàn.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung, tài liệu, ghi chép biên bản và phục vụ các hội nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức lưu trữ các văn bản của Đảng đoàn.

### **Điều 10. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ; đồng thời kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định hoặc báo cáo theo yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đối với trường hợp khẩn cấp, đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo trực tiếp với Thường trực Tỉnh ủy.

## **CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ĐOÀN**

### **Điều 11. Quan hệ công tác với Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, xin ý kiến chỉ đạo về phương hướng, nhiệm vụ hoạt động và các vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn.

### **Điều 12. Quan hệ công tác với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy**

1. Đảng đoàn phối hợp với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy trong tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn.

2. Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy trong hoạt động giám sát, thẩm tra....

### **Điều 13. Quan hệ công tác với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Thống nhất chương trình, nội dung, thời gian các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc việc triển khai và kiểm tra việc thực hiện pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp kiểm tra việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và các khiếu nại, tố cáo của công dân; phối hợp xem xét, quyết định đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đảng bộ và Cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 14. Quan hệ công tác với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và phối hợp giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

**CHƯƠNG V  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các thành viên Đảng đoàn có trách nhiệm thi hành Quy chế.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn thực hiện Quy chế.

**Điều 16. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh./.

---